

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2018/ DS-ST**
Ngày 17 tháng 7 năm 2018
V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1 - Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ
2 - Ông Thạch Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Văn Định – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu: Bà Lý Thê Dung – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần V.**

Địa chỉ: Số A, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lâm Linh K, sinh 1995. Địa chỉ: ấp Huê, xã Vĩnh, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền số 79 ngày 23/10/2017).

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Huỳnh N**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số A, khóm B, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Lâm Linh K có mặt; anh Trần Huỳnh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và lời khai của anh Lâm Linh K là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 20/10/2014 anh Trần Huỳnh N có đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), tại phê duyệt của Ngân hàng TMCP V ngày 12/11/2014 đối với hợp đồng tín dụng số 20141104-109002-0005 được ký kết giữa anh Trần Huỳnh N với Ngân hàng TMCP V, theo đó anh Trần Huỳnh N vay của Ngân hàng số tiền 17.850.000đồng để tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thỏa thuận anh Trần Huỳnh N có trách nhiệm thanh toán số tiền 27.476.000 đồng (cả vốn và lãi), trả liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.528.000đồng, tháng cuối là 1.500.000đồng, thanh

toán vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 12/12/2014. Từ khi vay đến nay anh Trần Huỳnh N chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 09 lần, với số tiền 13.751.000 đồng (trong đó tiền gốc là 7.007.377 đồng và lãi 6.743.623 đồng), kể từ ngày 12/8/2015 anh Trần Huỳnh N không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng nữa. Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu anh Trần Huỳnh N trả số tiền 13.725.000 đồng (trong đó gốc 10.843.623 đồng và lãi 2.881.377 đồng).

** Tại biên bản ghi lời khai bị đơn anh Trần Huỳnh N trình bày:* Anh có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 17.850.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, anh có trách nhiệm trả cả gốc và lãi tổng số tiền 27.476.000 đồng, trả liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.528.000 đồng, bắt đầu từ ngày 12/12/2014. Từ khi vay đến nay anh có thanh toán cho Ngân hàng được 13.751.000 đồng thì ngưng đóng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh trả số nợ gốc lãi còn lại theo hợp đồng đã ký kết thì anh đồng ý trả cho Ngân hàng, tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh yêu cầu trả dần.

Tại phiên tòa:

Ý kiến trình bày của anh Lâm Linh K: Từ khi khởi kiện tại Tòa án đến hôm nay anh N vẫn chưa trả bất cứ khoản nợ nào khác trong số tiền Ngân hàng khởi kiện nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh N.

Ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý là đúng thẩm quyền quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp theo khoản 3 Điều 26 BLTTDS là đúng quy định. Về tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán xác định Ngân hàng TMCP V là nguyên đơn và anh Trần Huỳnh N là bị đơn là đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Về thu thập chứng cứ: Tòa án có tiến hành lấy lời khai của nguyên và bị đơn và đúng quy định tại Điều 98 BLTTDS, nên căn cứ khoản 2 Điều 21 BLTTDS thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia xét xử. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu và Quyết định đưa vụ án ra xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 và khoản 2 Điều 195 BLTTDS. Về thủ tục và thông báo tổng đạt cho đương sự: Các thông báo và quyết định theo luật định phải giao cho đương sự đã được tòa án tổng đạt trực tiếp đúng thời hạn và có ký nhận đầy đủ. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn tại phiên tòa đã tuân thủ thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trần Huỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Trần Huỳnh N.

- Về việc giải quyết vụ án: Theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng của anh Trần Huỳnh N với Ngân hàng TMCP V. Căn cứ phê duyệt của Ngân hàng TMCP V ngày 12/11/2014 đối với hợp đồng tín dụng số 20141104-109002-0005 giữa anh Trần Huỳnh N với Ngân hàng TMCP V, thể hiện anh Trần Huỳnh N có vay của Ngân hàng số tiền 17.850.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân và tổng số tiền anh Trần

Huỳnh N có trách nhiệm thanh toán 27.476.000 đồng (cả gốc và lãi), trả liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.528.000 đồng, tháng cuối là 1.500.000 đồng, thanh toán vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 12/12/2014. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh Trần Huỳnh N chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 09 lần, với số tiền 13.751.000 đồng (trong đó tiền gốc là 7.007.377 đồng và lãi 6.743.623 đồng), quá trình thực hiện hợp đồng anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại biên bản lấy lời khai thì anh Trần Huỳnh N thừa nhận có nợ tiền của ngân hàng và đồng ý trả nợ cho ngân hàng, Nng hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên yêu cầu Ngân hàng được trả dần. N vậy, căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20141104-109002-0005 ngày 20/10/2014 được ký kết giữa anh Trần Huỳnh N với Ngân hàng và phê duyệt số tiền cho vay của Ngân hàng TMCP V ngày 12/11/2014 và sự thừa nhận của anh Trần Huỳnh N phù hợp với nhau về tiền vốn gốc vay, mức lãi suất thỏa thuận, mục đích vay, số tiền đã thanh toán và số tiền còn nợ nên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc anh Trần Huỳnh N trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 13.725.000 đồng (trong đó gốc 10.843.623 đồng và lãi 2.881.377 đồng). Từ những phân tích nêu trên đề nghị HĐXX xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với anh Trần Huỳnh N ký hợp đồng tín dụng, theo đó anh N vay vốn Ngân hàng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng anh N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh N trả cho Ngân hàng. Đây là quan hệ tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Huỳnh N cư trú tại phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ phê duyệt của Ngân hàng TMCP V ngày 12/11/2014 đối với hợp đồng tín dụng số 20141104-109002-0005 giữa anh N với Ngân hàng, theo sự thừa nhận của cả Ngân hàng và anh N có cơ sở xác định anh N có vay của Ngân hàng số tiền 17.850.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thỏa thuận anh N có trách nhiệm thanh toán số tiền 27.476.000 đồng (cả vốn và lãi), trả liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.528.000 đồng, tháng cuối là 1.500.000 đồng, thanh toán vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 12/12/2014. Từ khi vay đến nay anh N chỉ mới thanh toán được 09 lần, với số tiền 13.751.000 đồng (trong đó tiền gốc là 7.007.377 đồng và lãi 6.743.623 đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và

đến nay anh N còn nợ lại Ngân hàng số tiền 13.725.000 đồng (trong đó gốc 10.843.623 đồng và lãi 2.881.377 đồng). Tại biên bản ghi lời khai anh N thừa nhận có vay của Ngân hàng số tiền 17.850.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, anh chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 13.751.000 đồng, nay anh đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi còn nợ, Nng yêu cầu được trả dần, do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Xét thấy, giữa Ngân hàng và anh N đều có lời khai thống nhất về tiền gốc vay, mức lãi suất thỏa thuận, mục đích vay, số tiền đã thanh toán và số tiền còn nợ. Do đó, có đủ căn cứ xác định anh N có vay của Ngân hàng số tiền vốn 17.850.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thỏa thuận anh N có trách nhiệm thanh toán liên tiếp trong vòng 18 tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 12/12/2014, sau khi vay anh N có thanh toán cho Ngân hàng cả gốc và lãi 13.751.000 đồng (trong đó tiền gốc là 7.007.377 đồng và lãi 6.743.623 đồng) là có xảy ra trên thực tế, được hai bên thống nhất thừa nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng anh N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể kể từ ngày 12/8/2015 anh đã ngưng thanh toán đến nay. Anh N thừa nhận nợ và đồng ý trả Nng anh yêu cầu được trả dần, phía Ngân hàng xác định do anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu anh N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện tại Tòa án.

Xét về thỏa thuận lãi suất giữa hai bên: Xét thấy, căn cứ tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. N vậy, việc cho vay và thỏa thuận lãi suất giữa hai bên là phù hợp, đúng theo quy định tại các Điều 91 và 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

Do đó, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh N trả số tiền nợ 13.725.000 đồng (trong đó gốc 10.843.623 đồng và lãi 2.881.377 đồng).

Về án phí: Anh N phải trả cho Ngân hàng số tiền 13.725.000 đồng, theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nên anh N phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả là 686.250 đồng. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu anh Trần Huỳnh N trả số tiền nợ 13.725.000 đồng (trong đó gốc 10.843.623 đồng và lãi 2.881.377 đồng).

Buộc anh Trần Huỳnh N có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền là 13.725.000 đồng (trong đó gốc 10.843.623 đồng và lãi 2.881.377 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Về án phí: Anh Trần Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 686.250 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã dự nộp tạm ứng án phí 343.000 đồng tại biên lai thu số 0007775 ngày 24 tháng 10 năm 2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B được hoàn lại toàn bộ.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- CCTHADS Tp. B
- Dương sự;
- Lưu.

Thị Mỹ Hằng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng
Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Ngô Tất Hoàn
2- Ông Thạch Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 99/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà Thủ Đô, số 72, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Linh Kha, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp Huê 3, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền số 1120 ngày 16/5/2017.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Duy Thanh, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 288/1, ấp Chòm Xoài, phường Nhà Mát, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN N SAU

- Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Kết quả Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

Buộc ông Lê Duy Thanh có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ vốn là 29.002.000đồng (trong đó vốn 15.147.900 đồng và lãi 13.855.000đồng).

Kết quả Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Kết quả Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

2/. Về án phí:

Ông Lê Duy Thanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.450.100 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 317.000 đồng tại biên lai thu số 0007431 ngày 30 tháng 5 năm 2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B được hoàn lại toàn bộ.

Kết quả Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút, ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thị Mỹ Hằng